

Xây dựng xã hội trung lưu ở Việt Nam

Hoàng Chí Bảo *

Trần Thị Minh Ngọc **

Tóm tắt: Xã hội xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải là một xã hội trung lưu hóa, có nền kinh tế phát triển cao, lực lượng sản xuất hiện đại, môi trường xã hội lành mạnh bởi dân chủ, công bằng, bình đẳng và con người có điều kiện phát triển toàn diện các năng lực sẵn có, được thụ hưởng lợi ích chính đáng, được thỏa mãn các nhu cầu hợp lý. Trên cơ sở thực trạng hình thành trung lưu ở Việt Nam, bài viết đưa ra một số giải pháp để chủ động thúc đẩy xu hướng trung lưu hóa xã hội, từng bước xây dựng xã hội trung lưu ở nước ta trong điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Trung lưu hóa; xã hội; xây dựng xã hội trung lưu; Việt Nam.

1. Quan niệm về trung lưu hóa xã hội và xây dựng xã hội trung lưu

Tiến bộ của khoa học - công nghệ, trình độ và chất lượng lao động cũng như hiệu quả của quản lý, sự phát triển của kinh tế thị trường và tiến tới kinh tế tri thức, tất yếu sẽ làm tăng năng suất lao động xã hội và dẫn tới giàu có. Nhu cầu của con người ngày càng tăng, muốn thỏa mãn nhu cầu tất yếu phải có kinh tế mạnh; mong muốn giàu có và khả năng thực tế để giàu có được thực hiện chịu tác động của cả chủ quan lẫn khách quan. Rõ ràng, trung lưu hóa xã hội, xét về đời sống, mức sống, chất lượng sống cũng như xây dựng xã hội trung lưu theo trình độ của công nghiệp, công nghệ, của xã hội công nghiệp, hậu công nghiệp và xã hội thông tin là một xu hướng tất yếu, ngày càng trở nên phổ biến.

Trung lưu hóa xã hội và xây dựng xã hội trung lưu đồng thuận với công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong phát triển xã hội. Chủ nghĩa xã hội muốn chứng tỏ sức sống, tính triển vọng của mình và muốn thu hút được

đồng đảo quần chúng đi theo con đường của chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao, lực lượng sản xuất hiện đại, môi trường xã hội lành mạnh bởi dân chủ, công bằng, bình đẳng và con người có điều kiện phát triển toàn diện các năng lực sẵn có, được thụ hưởng lợi ích chính đáng, được thỏa mãn các nhu cầu hợp lý. Xã hội xã hội chủ nghĩa, do đó phải là một xã hội trung lưu hóa để trở thành một xã hội trung lưu.

Thực tiễn phát triển ngày nay đã cho phép “giã từ” những quan niệm lạc hậu, lỗi thời, tự mình trói buộc, kìm hãm sự phát triển của mình. Đã một thời, do giáo điều và tả khuynh, nên chúng ta thường dị ứng, định kiến với sự giàu có, người giàu có, coi

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Hội đồng Lý luận Trung ương.

(**) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia khu vực I. ĐT: 0912171447.

Email: tranminhngocxhh@gmail.com. Bài viết trong khuôn khổ Đề tài cấp Nhà nước “Tăng lớp trung lưu trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam” thuộc chương trình KX.02.16/11 - 15.

nó là xấu xa, đồng nhất nó với chủ nghĩa tư bản, với bóc lột, với thái độ căm ghét, bài trừ. Quan niệm đó tất yếu dẫn đến chỗ, coi nghèo khổ mới là cách mạng, chủ nghĩa xã hội trong sạch, thuần khiết thì phải đối lập với giàu có, với những gì “bẩn thỉu” (coi đó là chủ nghĩa tư bản), biết bằng lòng với nghèo khổ, bởi nghèo khổ mới trong sạch, mới cách mạng.

Đó là quá khứ lạc hậu, lỗi thời, những sản phẩm trái mùa do lịch sử để lại.

Tóm lại, muốn nhận thức sự hợp lý, cần thiết của xã hội trung lưu và thừa nhận xu hướng trung lưu hóa xã hội, xây dựng xã hội trung lưu là một xu hướng tiến bộ, cần đi theo thì phải tự giải phóng, tự thanh toán khỏi mình những nhận thức cũ, hạn chế và sai lầm, định kiến, kỳ thị với sự giàu có. Phải vươn tới giàu có, khuyến khích giàu có và khát vọng làm giàu để đẩy lùi sự nghèo khổ; nghèo khổ là trạng thái mà cách mạng sẽ xóa bỏ, sự phát triển sẽ vượt qua. Nghèo khổ không đồng nhất với cách mạng, không đồng nghĩa với bản chất của chủ nghĩa xã hội, của sự phát triển, theo lăng kính chủ nghĩa duy tâm đạo đức, cần phải phủ nhận nó bằng một năng lực phản tư duy mạnh mẽ và bằng hoạt động thực tiễn để xóa bỏ.

2. Một số giải pháp chủ yếu xây dựng xã hội trung lưu ở nước ta hiện nay

Để chủ động thúc đẩy xu hướng trung lưu hóa xã hội, từng bước xây dựng xã hội trung lưu ở nước ta trong điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp sau.

Thứ nhất, giáo dục nhận thức trong Đảng, trong dân, tiến tới thống nhất, đồng thuận nhận thức chung về xây dựng xã hội trung lưu ở nước ta.

Xã hội trung lưu chỉ hình thành và phát triển khi đi vào kinh tế thị trường. Cùng với kinh tế thị trường, Nhà nước làm chức năng quản lý kinh tế - xã hội và tổ chức đời sống dân cư được xây dựng theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền và thực sự định hình một nhà nước pháp quyền. Các thành viên của cộng đồng xã hội trong tư cách người lao động, người sản xuất - kinh doanh, người tiêu dùng các sản phẩm dịch vụ, trong đó có dịch vụ công do Nhà nước cung cấp trên thị trường, theo đúng quan hệ Nhà nước - thị trường - doanh nghiệp, theo quy luật thị trường,... đã làm quen và thích ứng với sự vận hành của kinh tế thị trường, với thể chế pháp quyền. Đây là kết quả của sự trưởng thành ý thức và năng lực dân chủ của mỗi người, từ công dân đến công chức và doanh nhân, những chủ thể phổ biến, có quan hệ tương tác với nhau thường xuyên, có thể nói là hàng ngày, trong đời sống xã hội. Môi trường lành mạnh giúp cho những tương tác này được thực hiện một cách tích cực, tạo nên tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, đoàn kết và đồng thuận chỉ có thể là môi trường dân chủ để minh bạch thông tin, công khai thẩm quyền và trách nhiệm.

Những yếu tố này ngày càng quan trọng đối với phát triển xã hội, từ phát triển cá nhân đến phát triển cộng đồng, cùng hướng tới sự phồn vinh, khá giả, giàu có trong cuộc sống. Đây không chỉ nói lên mức sống, điều kiện sống mà cao hơn còn là chất lượng sống, chất lượng tổ chức cuộc sống, từ gia đình đến xã hội. Trung lưu hóa xã hội và xây dựng xã hội trung lưu, do đó, không đơn thuần là vấn đề kinh tế, là đo lường sự phát triển bằng các chỉ số kinh tế (dù loại chỉ số này rất quan trọng, được quan tâm đầu tiên), mà còn phải tính đến các chỉ số xã hội, các định hướng chính trị (trực tiếp

nhất là Nhà nước), sâu xa hơn là văn hóa, sự trưởng thành văn hóa trong hoạt động, giao tiếp, ứng xử giữa người với người. Đây là thước đo nhân văn về chất lượng cuộc sống. Nếu hiểu như vậy, xã hội trung lưu là một tổ hợp số lượng và chất lượng phát triển, lấy phát triển con người làm trung tâm và là mục đích. Sự thụ hưởng các quyền và những nhu cầu hợp lý, các lợi ích chính đáng của con người, đảm bảo cho con người có cuộc sống hạnh phúc là kết quả cần đạt tới bằng lao động sáng tạo của từng người kết hợp với trách nhiệm của Nhà nước và xã hội. Theo đó, việc thực hiện giải pháp giáo dục nhận thức về xây dựng xã hội trung lưu ở nước ta có những thuận lợi cần tận dụng mà cũng có những khó khăn, trở ngại cần vượt qua.

Mục tiêu của đổi mới, như đã nói, hướng tới dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực hiện mục tiêu này là ý nguyện và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân. Cương lĩnh và Nghị quyết của Đảng đã nêu ra, Hiến pháp và luật pháp Nhà nước đã thể chế hóa. Nhà nước và xã hội cổ vũ, khuyến khích làm giàu hợp pháp, chính đáng bằng lao động sáng tạo để đạt tới giàu có. Kinh tế thị trường tạo ra môi trường kinh tế, điều kiện và cơ hội cho sự giàu có được thực hiện. Đó là thuận lợi rất căn bản. Hơn nữa, chúng ta lại có những chỉ dẫn cụ thể, thiết thực mà sâu sắc của Hồ Chí Minh, trong tư tưởng của Người. Theo Hồ Chí Minh, dân giàu thì nước mạnh. Người quan tâm trước hết đến xóa đói, giảm nghèo cho người dân, đồng thời Người còn chỉ dẫn, phải vươn tới giàu có. Năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại, vừa mới bắt đầu, Người đã gắn liền kháng chiến với kiến quốc, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Người căn dặn cán bộ và

đồng bào Thanh Hóa, phải giúp nhau xóa đói, để không ai bị đói bằng tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bằng tương thân tương ái trong cộng đồng. Xóa được đói phải tiến tới đủ ăn, từ no đủ tiến tới khá giả, từ khá giả tiến tới giàu có, đã giàu có rồi thì giàu có nữa, giàu có mãi, miễn là bằng sức lao động của mình. Từ hồi đó, Người đã mong Thanh Hóa phải phấn đấu trở thành tỉnh kiểu mẫu. Dù không nói tới khái niệm “trung lưu”, nhưng tư duy Hồ Chí Minh đã thể hiện rất rành mạch nội dung vật chất - kinh tế của trung lưu, ở định hướng trở nên “khá giả - giàu có - giàu có nữa - giàu có mãi”,...

Đây cũng là điều mà Người quan tâm trong xây dựng chế độ mới, mà theo đó, chủ nghĩa xã hội phải là một xã hội giàu có. Người nói về thực hiện dân chủ, tự do, độc lập phải sao cho dân được ăn no, mặc đủ. Nếu dân vẫn cứ nghèo đói, cực khổ, dốt nát, lạc hậu thì độc lập tự do cũng chẳng để làm gì. Dân chỉ biết đến tự do, dân chủ khi dân được ăn no, mặc đủ. Do đó, phải làm ngay (xét về chính sách và thực hiện chính sách), làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có nhà ở, được học hành, được chữa bệnh, được tự do đi lại..., được hưởng quyền dân chủ mà người dân xứng đáng được hưởng. Đây chính là tiền đề, là điều kiện cơ bản để từ tồn tại tiến đến phát triển. Tư duy về xã hội trung lưu, về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đặt trong dòng tư duy về phát triển và phát triển bền vững. Tại Đại hội II của Đảng (1951), khi Đảng Lao động Việt Nam ra công khai, Người nói một câu nổi tiếng rằng, đường lối của Đảng chỉ cần “đúc” (cô đọng) vào một câu thôi: phấn đấu cho một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và phú cường.

Rõ ràng, xây dựng đất nước phú cường, trước hết là xây dựng một xã hội trung lưu.

Vào những năm 60 của thế kỷ trước, nói về xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người nhấn mạnh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm cho đời sống vật chất ngày càng tăng, đời sống tinh thần ngày càng tốt, xã hội ngày càng văn minh tiến bộ. Đây là biểu hiện rõ nhất quan điểm phát triển, thực tiễn, tiến bộ và nhân văn của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Cho đến Di chúc (1965 - 1969), Người nhấn gửi chúng ta rằng, điều mong muốn cuối cùng (tâm nguyện) của Người là “xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. So với điều Người nói năm 1951 thì Người chỉ thay “phú cường” bằng “giàu mạnh” mà thôi. Tính nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển xã hội, về chủ nghĩa xã hội là như vậy. Cũng không nên quên rằng, “điều mong muốn cuối cùng” của Người cũng chính là định nghĩa về chủ nghĩa xã hội, là đặc trưng tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Đảng ta đã thể hiện trong Cương lĩnh. Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm tới văn hóa. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xây dựng một xã hội văn hóa cao. Quan niệm này của Người, có thể xem là một tư tưởng minh triết về chủ nghĩa xã hội. Nó gợi mở cho chúng ta về xây dựng một xã hội trung lưu từ tầm nhìn văn hóa.

Luận lý đích thực nào cũng có cội nguồn từ thực tiễn và qua kiểm nghiệm, sàng lọc của thực tiễn mà luận lý đó được đánh giá về giá trị, ý nghĩa, sức sống của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là thực tiễn được lý luận hóa, bởi thế nhận được sự tán thành,

ủng hộ với một số đông gần như tuyệt đối, bởi từ lẽ phải thông thường đã được Người nâng lên thành lý luận, thành triết lý, rồi lại trở về với chính thực tiễn. Trung lưu là khá giả, giàu có nhưng phải đúng, phải tốt, phải làm cho ích quốc lợi dân, phải vì quốc thái dân an, lấy an dân làm điều trị quốc như ông cha ta xưa, như Hồ Chí Minh suy tư và hành động chỉ xoay quanh các giá trị Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Đó là những tư tưởng sâu sắc của Hồ Chí Minh cần được chúng ta lĩnh hội và ra sức thực hành để xây dựng xã hội trung lưu.

Tuy nhiên, cùng với mặt thuận đó, việc đổi mới tư duy, nhận thức để vượt qua những định kiến với giàu có, những mặc cảm về trung lưu, những dè dặt trước xu hướng trung lưu hóa như những biểu hiện không thuận, khó đồng thuận cũng đang là một trở ngại thực tế. Ở nước ta, trong tâm lý ý thức của dân ta cũng vấp phải những mâu thuẫn, muốn mình giàu, có nhưng lại không muốn sự giàu có ở người khác, muốn giàu có, nhưng vẫn bị ám ảnh bởi những thành kiến với giàu có ở dư luận, trong cộng đồng. Nó cũng tương tự như mâu thuẫn giữa *nhận thức* thì biết phê phán bình quân, chia đều, nhưng ứng xử, hành xử thì vẫn bị bình quân, chia đều níu kéo lại. Tâm lý không muốn ai hơn, chỉ muốn bằng nhau tất cả là một lực cản vô hình rất nặng nề đối với sự thay đổi, sự phát triển, vốn có và trầm tích rất sâu, bám rễ dai dẳng trong đời sống xã hội của xã hội tiểu nông truyền thống còn di tồn lại. Học giả Phạm Xuân Nam gọi đó là “tính lưỡng diện văn hóa” của người Việt Nam cần được khắc phục trong đổi mới hiện nay. Để có nhận thức đúng về xây dựng xã hội trung lưu cần phải:

- Phân tích khoa học về nội dung và ý nghĩa các mục tiêu trong hệ giá trị mục tiêu

của đổi mới, quan hệ giữa các mục tiêu đó. Đây là sự xác định các điều kiện chuẩn mực của xã hội trung lưu, làm cho mọi người cùng hiểu đúng, cùng hành động đúng.

- Tuyên truyền, cổ vũ những gương lao động sáng tạo, những cá nhân và tập thể làm ăn giỏi, sản xuất - kinh doanh giỏi, những doanh nhân thành đạt, có đóng góp và cống hiến lớn cho cộng đồng, vì sự phát triển cộng đồng. Có tôn vinh, đề cao xứng đáng những điển hình người tốt việc tốt ấy mới tạo động lực cho phát triển, tạo tâm thế và vị thế để mọi người đem hết tài trí sáng tạo, tâm huyết và các khả năng, các nguồn lực đóng góp vào việc xây dựng xã hội trung lưu.

- Sử dụng các phương tiện, hình thức thông tin đa dạng (báo chí, phát thanh, truyền hình...) để truyền thụ tới đông đảo công chúng những tri thức về văn hóa lao động, văn hóa kinh doanh, về hoạt động doanh nghiệp, về phẩm chất doanh nhân, hướng dẫn thị hiếu tiêu dùng, về nhu cầu hợp lý, triết lý phát triển doanh nghiệp, công ty, giáo dục và rèn luyện văn hóa doanh nhân, làm cho mọi người cùng đồng hành trong công cuộc đổi mới, phát triển và hiện đại hóa mà một trong những hướng đích là xây dựng xã hội trung lưu.

- Đưa vào nội dung giáo dục học đường những tri thức phổ thông, những hiểu biết phổ thông về xã hội trung lưu. Trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, nhất là những chuyên ngành đào tạo về kinh tế, về sản xuất - kinh doanh cần trang bị cho sinh viên những tri thức lý luận có hệ thống về tư duy phát triển xã hội, về xu hướng trung lưu hóa xã hội và xây dựng xã hội trung lưu.

- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thông qua việc nghiên cứu đường lối quan điểm của Đảng, nhất là

trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế cùng với việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần nâng cao nhận thức, hiểu biết về xã hội trung lưu. Tư tưởng giải phóng sức sản xuất, giải phóng mọi năng lực, tiềm năng sáng tạo của xã hội, kinh tế thị trường, dân chủ hóa kinh tế và dân chủ hóa chính trị có tác dụng vô cùng quan trọng cần được thấm nhuần để đổi mới nhận thức, hình thành nhận thức mới về trung lưu, trung lưu hóa và xã hội trung lưu. Có tạo ra chuyển động nhận thức, đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý từ đội ngũ cán bộ chủ chốt thì mới khai thông được các chủ trương, chính sách, giải pháp xây dựng xã hội trung lưu, phù hợp với xu hướng trung lưu hóa xã hội.

Thứ hai, đổi mới thể chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và cơ chế quản lý để xây dựng từng bước xã hội trung lưu ở Việt Nam.

- *Thể chế*, trong đó có thể chế kinh tế thị trường được Đảng ta xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tới năm 2020 là một trong ba điểm nghẽn của phát triển (cùng với hạ tầng kỹ thuật - công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực). Do đó, đổi mới thể chế, nhất là thể chế kinh tế thị trường là góp phần tạo ra đột phá để vượt qua điểm nghẽn. Những quy định trong thể chế trên tinh thần đổi mới phải tiếp tục minh định về giàu có hợp pháp được khuyến khích và bảo vệ; đồng thời giàu có bất minh, bất chính phải bị phê phán, lên án, xử lý, loại trừ. Trong khi chưa thể làm cho mọi thành viên xã hội trở thành trung lưu thì nhóm xã hội có thu nhập cao (hình thành từ những người có thu nhập cao - thu nhập chính thức bằng tiền lương và thu nhập thực tế ngoài lương) bộ phận trung lưu đi trước phải có nghĩa vụ xã hội với Nhà nước, với cộng đồng (mà nổi bật là: đóng góp vào chương trình điều tiết xã hội qua thuế thu nhập để Nhà nước

và xã hội trợ giúp cho nhóm thu nhập thấp, nhóm yếu thế, thiệt thòi, rủi ro); đồng thời phải góp sức vào xây dựng xã hội trung lưu bằng năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động của mình. Quản lý nhà nước phải cụ thể hóa, xác định các số đo định tính và định lượng, nhất là lượng hóa được mức giàu có, thu nhập cao, quy định rõ ràng, cụ thể nghĩa vụ đóng góp, hỗ trợ phát triển từ những người này. Không chỉ dựa trên tự nguyện thực hiện, mà phải kiểm soát được, thúc đẩy thực hiện bằng luật, chính sách và cả chế tài. Đó là đòi hỏi hợp lý của tính công bằng xã hội, của trách nhiệm xã hội trong phát triển cộng đồng.

- *Về phương diện chính sách*, bao gồm cả chính sách sản xuất - kinh doanh và chính sách tiêu dùng (thuộc lĩnh vực kinh tế) và các chính sách xã hội, cần đảm bảo phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, đặc biệt đảm bảo cho kinh tế tư nhân phát triển thuận lợi để phát huy các tiềm năng của nó vì mục đích phát triển xã hội; tạo khung khổ pháp lý cho việc thực hiện trên thực tế sự bình đẳng của các thành phần kinh tế trước pháp luật; thừa nhận vai trò động lực và sự tồn tại lâu dài của kinh tế tư nhân.

Các chính sách và các quy định ưu đãi đối với các tài năng trong sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, trong sáng chế - phát minh, trong cải tiến kỹ thuật - công nghệ đem lại lợi ích quốc gia, làm tăng năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả lao động, tính hữu ích trong phục vụ đời sống cộng đồng cần phải được thực hiện nhất quán, minh bạch.

- *Về phương diện cơ chế*, cần phải xóa bỏ những rào cản từ các cơ chế hiện hành, cả trong kinh tế và trong quản lý hành chính, đồng thời tạo lập những cơ chế mới thúc đẩy phát triển, khuyến khích làm giàu chính đáng nhưng đủ sức phòng ngừa, ngăn chặn những kiểu làm giàu bất chính. Cơ sở

lý luận cho giải pháp này là định rõ phân tầng hợp thức và phân tầng bất hợp thức, dùng nó để kiểm soát và điều tiết. Nguyên tắc minh bạch hóa và thực hiện chế độ trách nhiệm giải trình không chỉ để chống tham nhũng từ các kẽ hở quản lý mà còn để xã hội và người dân thấy rõ cái gì hợp lý thì tồn tại, thừa nhận, cái gì bất hợp lý, bất minh thì phải loại bỏ. Vấn đề “lợi ích nhóm” và “nhóm lợi ích” là thuộc trường hợp này. Luật pháp và đạo đức phải cùng tác động nhằm quản lý, và xử lý những tình huống xảy ra.

Cũng trong cơ chế và chính sách, việc thực hiện xóa đói, giảm nghèo phải gắn liền với giảm nghèo bền vững và tăng trưởng sự giàu có. Xóa đói là tiền đề, là điều kiện. Giảm nghèo là phương thức phát triển, nhất là giảm nghèo bền vững là hướng đi tới của trung lưu hóa và xã hội trung lưu, còn tăng giàu, trở thành giàu có là mục đích trực tiếp cho xã hội trung lưu ra đời và phát triển.

- *Phối hợp đồng bộ giữa thể chế, chính sách với cơ chế trong quản lý, điều tiết, kiểm tra, kiểm soát để xây dựng xã hội trung lưu*, từ sản xuất - kinh doanh đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động khác, ứng với các chủ thể.

Thứ ba, chú trọng quy hoạch phát triển bền vững trên quan điểm toàn diện, hệ thống, chính thể, chú trọng tính cân đối, hài hòa các lĩnh vực, các quan hệ trong phát triển.

Phát triển vùng gắn liền với quản lý phát triển vùng đảm bảo cho vùng phát triển, các vùng cùng phát triển, tạo ra sự phát triển bền vững của quốc gia và dân cư các vùng miền trong cả nước được tận dụng cơ hội phát triển và được thụ hưởng lợi ích từ phát triển.

Khó khăn và phức tạp của việc thực hiện mục đích, mục tiêu xây dựng xã hội trung lưu là ở chỗ, đảm bảo tăng trưởng mức sống, chất lượng sống theo hướng trung lưu

không phải chỉ cho một vài cá thể, một nhóm, một giai tầng đặc biệt nào, mà còn phải đảm bảo cho các vùng, miền, các địa phương và cả nước đều phát triển, đều tiếp cận được xu hướng và triển vọng trung lưu hóa. Hình dung một cách cụ thể là người người giàu có, nhà nhà giàu có, các địa phương, các vùng miền đều trở nên giàu có để đất nước giàu mạnh, phồn vinh. Định hướng phát triển và quản lý phát triển vùng theo hướng trung lưu hóa chỉ có thể là định tính, định hướng, chú trọng vào lợi thế, tiềm năng đặc thù, định hình phát triển đặc thù sao cho phù hợp với điều kiện, nguồn lực của từng vùng đặc thù, không nên và không thể chi tiết, chủ quan, võ đoán từ quản lý cấp trên hoặc từ vĩ mô, thoát ly thực tiễn.

Quy hoạch cho phát triển vùng để phát triển trung lưu hóa phải là một phân hệ của quy hoạch phát triển tổng thể của đất nước. Do đó cần được quản lý, điều tiết, kiểm soát và xử lý, xuất phát từ lợi ích chung, từ lợi ích của người dân. Hai khuynh hướng cần tránh là trùng lặp và dàn trải. Trùng lặp gây ra lãng phí, dàn trải dẫn đến không hiệu quả, nhất là lại dàn trải nguồn lực, bình quân trong phân bổ nguồn lực.

Tình trạng tỉnh nào, địa phương nào cũng tính toán sân bay, bến cảng, trường đại học cũng như chạy đua về thủy điện, sân golf, khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái,... đã dẫn đến hội chứng và hệ lụy xấu, không phát triển mà lại phản phát triển, không giàu lên mà nghèo đi, không mạnh lên mà yếu đi; tình trạng đó ai nấy đều biết rõ. Tất cả đều từ nguồn đóng góp (qua thuế) của dân. Do đó, bài toán phát triển nói chung theo hướng giàu mạnh, trung lưu hóa, cũng như phát triển ngành, phát triển vùng - hình ảnh thu nhỏ của phát triển quốc gia phải được cân

nhắc thật sáng suốt từ các dữ kiện của lời giải để có thể cho đáp số một cách đúng đắn, hợp lý nhất theo tinh thần phát triển đất nước là lợi ích cốt lõi của quốc gia và phục vụ đời sống, sự an toàn, triển vọng của người dân là mục đích cao nhất.

Thứ tư, đảm bảo sự lành mạnh và triển vọng của xu hướng trung lưu hóa xã hội cần có tiềm lực văn hóa, năng lực văn hóa của cá nhân và cả cộng đồng, đặc biệt là tầm nhìn và hành động của lãnh đạo, quản lý nhìn từ yêu cầu văn hóa.

Phải chú trọng từ nền tảng học vấn, cơ sở để hình thành văn hóa. Giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ cùng tham dự vào cấu trúc của văn hóa phải mạnh về chất lượng và thực lực. Muốn vậy, Nhà nước quản lý hai lĩnh vực “quốc sách hàng đầu” này phải quản lý một cách khoa học, một cách văn hóa.

Văn hóa soi đường cho quốc dân đi; văn hóa không ở bên ngoài mà ở bên trong kinh tế và chính trị; văn hóa nghĩ sâu ra cùng là chính trị mà chính trị nghĩ rộng ra cũng là văn hóa. Mấy luận đề nêu trên chung đúc cả triết học, triết lý và trở thành minh triết Hồ Chí Minh về văn hóa, về lãnh đạo, quản lý đất nước từ tầm nhìn văn hóa rất cần cho chúng ta nhận thức và vận dụng vào lúc này để đạt tới phát triển bền vững.

Xã hội trung lưu như đã nói, là một xã hội văn hóa theo nghĩa tổng hợp và sâu xa của nó. Nó không chỉ cần giàu có, mà còn phải văn minh, hiện đại, tạo ra nó là chất liệu của kinh tế, trí tuệ, dân chủ, đạo đức và tổng hợp lại là văn hóa, là trình độ và chất lượng nhân văn trong phát triển, phát triển vì mục đích nhân văn, phục vụ con người, phát triển con người. Nếu không chấn hưng giáo dục - đào tạo bằng thực học, thực nghiệp, thực lực, thực tài thì không tạo được nguồn nhân lực cao cho phát triển bền

vững, cho xã hội trung lưu ra đời.

Nếu khoa học - công nghệ không thực hiện những cải cách đột phá, đặc biệt là giải tỏa điểm nghẽn ở quản lý khoa học, thể chế khoa học thì không thể tạo ra những trí tuệ, tài năng sáng tạo lớn, những công trình tâm cỡ mang diện mạo tinh thần dân tộc, và như thế khó có thể vượt qua nguy cơ tụt hậu về trí tuệ và chảy máu chất xám ra bên ngoài. Đó là chưa kể đến chất lượng văn hóa - nghệ thuật của một dân tộc có truyền thống văn hóa, văn hiến tinh tế từ bao đời trong lịch sử, nhưng hiện nay cũng đang suy giảm. Cộng hưởng các nhân tố giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đạo đức, văn học - nghệ thuật - những nhân tố cốt lõi của văn hóa mới có thể tạo ra nguồn lực nội sinh của văn hóa hướng vào phát triển. Mọi phát triển của văn hóa đều hướng tới phát triển con người, hoàn thiện nhân cách. Phải làm cho các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tác động sâu xa tới sự phát triển con người và hoàn thiện nhân cách. Chủ thể con người sống trong xã hội trung lưu và chính họ là những người xây dựng xã hội trung lưu phải là những con người mang giá trị văn hóa như vậy. Muốn xây dựng xã hội trung lưu phải phát triển văn hóa và con người với những đặc trưng và giá trị đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Tóm lại, xây dựng xã hội trung lưu vì cuộc sống của cá nhân và cộng đồng trong sự phát triển hài hòa cần phải tập trung đẩy lùi quốc nạn tham nhũng và những tiêu cực, tệ nạn khác, xây dựng môi trường lành mạnh đủ sức ngăn chặn phản dân chủ, phản phát triển làm tổn hại tới lợi ích của con người và xã hội. Chính tham nhũng đang làm dân nghèo đi và nước yếu đi, làm suy giảm các động lực phát triển, xâm phạm

vào các giá trị dân chủ, công bằng, văn minh. Xã hội trung lưu theo nghĩa lành mạnh của nó là vì con người và phục vụ cuộc sống của con người và xã hội. Quan liêu, tham nhũng, tệ nạn, tội phạm, làm giàu bất minh, bất chính là xa lạ, đối lập với dân và dân chủ, với cộng đồng dân tộc và xã hội, là những cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội trung lưu. Nó bòn rút các nguồn lực dành cho phát triển xã hội thành lợi ích, tài sản bất chính của nhóm lợi ích bất minh, cần phải được xử lý. Chỉ như vậy mới đảm bảo được lợi ích, quyền làm chủ của dân trong xã hội trung lưu.

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác và Ph.Ăngghen (1980), *Tuyển tập (bộ 2 tập)*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hoàng Chí Bảo, Phạm Xuân Nam (2009), *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội - Luận cứ và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo (2006), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Phạm Văn Đồng (1997), *Văn hóa và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

